

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2021/HS-ST**
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lương.
2. Ông Nguyễn Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 03-9-1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T2, thị trấn P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1994; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích (Theo Bản án số: 02/2019/HS-ST ngày 22-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế); tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 51/QĐ-XPHC ngày 10-6-2021 của Trưởng Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị); bị tạm giữ ngày 02-8-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-8-2021 đến nay; *có mặt.*

- Bị hại: Anh Trần Trọng L, sinh năm 1989; địa chỉ: T1, thị trấn P, huyện P Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02-8-2021, Nguyễn Văn H đi bộ ngang qua Trạm Viba thông tin tín hiệu đường sắt đóng tại T1, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì thấy có chiếc xe máy hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 73L1-xxxx của anh Trần Trọng L dừng ở hiên Trạm, không có hàng rào, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; H lén lút dắt xe máy ra đường rồi nổ máy chạy xe trên đường Quốc lộ 1A ra hướng Quảng Trị. Khi nghe tiếng động cơ xe máy, anh L chạy ra đường tri hô rồi mượn xe máy của anh Nguyễn Thanh B điều khiển xe đuổi theo. Đến đoạn đường thuộc Cầu M, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị thì anh L đuổi kịp, giữ được H và chiếc xe máy, giao cho Công an thị trấn P xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 73L1-xxxx, số khung 022444, số máy 1230112.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 04-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền kết luận: Chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 73L1-xxxx, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 25-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 73L1-xxxx cho anh Trần Trọng Lĩnh.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về kết luận định giá và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Ngày 17-9-2021, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 07-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Trong lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: “Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình, vợ con”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02-8-2021, tại thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 73L1-xxxx của anh Trần Trọng L, trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của tội phạm:

Nguyễn Văn H là người đã thành niên, tuổi còn trẻ nhưng với lối sống hưởng thụ lệch lạc từ việc sử dụng trái phép chất ma túy, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên khi thấy tài sản là xe máy của anh Trần Trọng L để hờ hênh đã nhanh chóng nảy sinh ý định chiếm đoạt nhằm tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhân thân bị cáo đã bị kết án phạt tù, phạm tội trong thời gian thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường thị trấn.

Tuy nhiên, bị cáo chỉ nhất thời nảy sinh ý định chiếm đoạt; tài sản mới chiếm đoạt được đã bị phát hiện, thu giữ trả lại cho chủ sở hữu; giá trị của tài sản chiếm đoạt không lớn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án theo Bản án số: 02/2019/HS-ST ngày 22-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-8-2019 chưa được xóa án tích nên lần này phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có 04 người con đang còn rất nhỏ nên xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân như đã phân tích, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý trả lại vật chứng đúng quy định nên không xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-8-2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường